

Số: ...../KH-UBND

*Tân Yên, ngày ..... tháng 3 năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025**

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính Phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt kết quả xây dựng “Bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”; Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về Ban hành Quy định nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế xã hội huyện Tân Yên 5 năm giai đoạn 2021-2025; UBND huyện xây dựng Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội huyện giai đoạn 2021-2025 phù hợp với điều kiện thực tế, phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa bàn; đẩy mạnh phát triển, hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung theo hướng toàn diện, bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế nông nghiệp gắn với phát triển du lịch sinh thái và bảo vệ môi trường.

### **2. Yêu cầu**

Phải có sự thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ huyện đến cơ sở, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp, HTX và nhân dân. Phải coi phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển

kinh tế xã hội, phù hợp với tiềm năng thế mạnh của từng địa bàn; đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất; sản xuất đảm bảo tính ổn định, bền vững

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Mục tiêu**

- Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, đa dạng cả trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ đối với sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện.

- Tiếp tục hình thành, duy trì và mở rộng quy mô sản xuất các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung với các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện; giá trị sản xuất bình quân/ha/vùng/năm đạt 200-210 triệu đồng/ha/năm.

- 100% các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, có khoảng 30% diện tích được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP; xây dựng, duy trì và mở rộng quy mô sản xuất đối với 3 vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, giá trị sản xuất bình quân đạt 0,8-1,5 tỷ đồng/ha/năm.

### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

#### ***2.1. Duy trì, hình thành và nâng cao chất lượng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn:***

- Duy trì và nâng cao chất lượng 29 vùng sản xuất lúa chất lượng quy mô 2.370 ha tại các xã: Ngọc Lý, Ngọc Thiện, Lam Cốt, Song Vân, Việt Ngọc, Ngọc Châu, Cao Xá, An Dương, Quang Tiến, Đại Hóa, Hợp Đức.

- Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ nhãn hiệu tập thể đối với sản phẩm “Lạc giống Tân Yên”, diện tích 616 ha tại các xã: Song Vân, Lam Cốt, Ngọc Vân, Ngọc Thiện, Liên Sơn, TT Cao Thượng.

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, sản xuất theo hướng hữu cơ đối với một số sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện như: rau quả chế biến, rau quả thực phẩm, cây ăn quả, lợn sạch, thủy sản.

- Mở rộng và phát triển vùng sản xuất rau an toàn tập trung, diện tích 545 ha tại các xã: Liên Chung, Quế Nham, Ngọc Thiện, Song Vân, Phúc Sơn, Ngọc Lý, Cao Xá, Lam Cốt, Tân Trung, Quang Tiến, Đại Hóa, Lan Giới đối với các loại cây trồng như: hành tỏi, bắp cải, dưa bí các loại, ớt xuất khẩu, khoai tây chế biến. duy trì và mở rộng diện tích sản xuất rau, quả, hoa trong nhà màng, nhà lưới tại các xã; mở rộng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại xã Phúc Sơn, Ngọc Lý.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm vải sớm tại các xã: Phúc Hòa, Liên Sơn, TT Cao Thượng, Hợp Đức, Liên Chung, Tân Trung với diện tích 1.020 ha. Trong đó, có 750 ha vải sớm sản xuất ứng dụng công nghệ cao tại các xã: Phúc Hòa, Hợp Đức, Liên Sơn; có 400 ha đạt tiêu chuẩn VietGAP, 20 ha đạt tiêu chuẩn GlobGAP.

- Phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm quả bưởi (bưởi Diễn, bưởi đỏ Hòa Bình), diện tích 295 ha tại các xã: An Dương, Cao Xá, Ngọc Châu, Phúc Hòa, Lam Cốt, Ngọc Vân, Lan Giới,... trong đó có 50 ha bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP.

- Mở rộng diện tích sản xuất ổi và nâng cao chất lượng sản phẩm ổi lê Tân Yên, quy mô khoảng 250 ha, trong đó có 100 ha sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, tập trung tại các xã: Phúc Hòa, Hợp Đức, Việt Lập, TT Cao Thượng, Tân Trung, Lan Giới, An Dương,....

- Mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng sản xuất vú sữa tập trung quy mô khoảng 60 ha, trong đó có 15 ha đạt tiêu chuẩn VietGAP tại xã Hợp Đức, Việt Lập, Liên Chung, Việt Ngọc.

- Phát triển nâng cao chất lượng sản phẩm quả nhãn đối với diện tích sản xuất tập trung khoảng 180 ha tại các xã: Phúc Hòa, Liên Sơn, Tân Trung, Hợp Đức, An Dương.

- Duy trì và mở rộng vùng sản xuất thủy sản đạt tiêu chuẩn VietGAP quy mô 150 ha tại: TT Cao Thượng, An Dương, Ngọc Châu, Việt Lập, Hợp Đức, Liên Chung, Quế Nham, Ngọc Thiện, Song Vân.

- Duy trì và nâng cao chất lượng 3 vùng chăn nuôi lợn tập trung, trong đó có 2 vùng ứng dụng công nghệ cao gồm: (Quế Nham, Liên Chung, Việt Lập), (Ngọc Lý, Cao Xá, Ngọc Châu - UDCNC), (Lam Cốt, Ngọc Vân, Việt Ngọc - UDCNC); duy trì, nâng cao chất lượng 4 vùng chăn nuôi gia cầm tập trung, trong đó có 3 vùng ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện gồm (Liên Sơn, An Dương), (TT Cao Thượng, Phúc Hòa, Hợp Đức - UDCNC), (Liên Chung, Việt Lập - UDCNC); xây dựng và phát triển vùng chăn nuôi dê tập trung với khoảng 5.000 con tại các xã Lan Giới, Quang Tiến, TT Nhã Nam, Liên Chung, An Dương.

## ***2.2. Hình thành các chuỗi liên kết sản xuất đối với một số sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện:***

Để giúp cho các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được ổn định và phát triển, nhà nước khuyến khích hình thành liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm giữa nông dân với doanh nghiệp, HTX và tư thương, hình thành các chuỗi, cụ thể là:

- Chuỗi liên kết sản xuất lúa chất lượng.

- Chuỗi liên kết sản xuất rau quả thực phẩm: ngô ngọt, khoai tây, măng lục trúc, dưa chế biến, rau an toàn.

- Chuỗi liên kết sản xuất cây dược liệu (sâm Nam, sả, nghệ, bạch thiên hương, hoa nhài,...).

- Chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm quả: ổi, bưởi, vải, vú sữa.

- Chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm từ chăn nuôi gia cầm, lợn, dê, thủy sản...

**2.3. Tiếp tục xây dựng nhãn hiệu, phát triển thương hiệu đối với sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện như:** vải sớm, lợn sạch, ổi lê, vú sữa, lạc giống, măng Lục trúc; quản lý và xây dựng chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm: sâm nam núi Dành, vú sữa Tân Yên, vải sớm Tân Yên.

**2.4. Thành lập mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX kiểu mới trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.**

**2.5. Lựa chọn, xây dựng, phát triển các sản phẩm OCOP.**

Có ít nhất 20 sản phẩm OCOP mới được công nhận từ 3 sao trở lên; duy trì, phát triển đối với 9 sản phẩm OCOP đã được công nhận; có ít nhất 01 điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện.

### **III. NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ HỖ TRỢ**

#### **1. Nội dung hỗ trợ**

**1.1.** Hình thành, duy trì, mở rộng quy mô sản xuất đối với vùng sản xuất rau quả chế biến, rau quả thực phẩm: Đối với vùng rau quả chế biến từ 2 ha/vùng: hỗ trợ 5 triệu đồng/BĐH thôn/vụ/năm, hỗ trợ 6 triệu đồng/ha cho các tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất rau quả chế biến. Đối với vùng sản xuất rau quả thực phẩm trên 7 ha/vùng: hỗ trợ 5 triệu đồng/BĐH/vụ/năm, trừ cây ngô ngọt (*Diện tích cây rau quả chế biến, rau quả thực phẩm trong vùng tập trung đạt từ 80% trở lên*).

**1.2.** Thực hiện Dự án liên kết sản xuất theo chuỗi đối với sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện: lúa chất lượng, rau quả chế biến, rau quả thực phẩm, măng Lục Trúc, cây ăn quả (*vú sữa, ổi, bưởi*), lợn, gia cầm, dê, thủy sản. Hỗ trợ theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**1.3.** Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất rau, hoa, cây ăn quả: Hỗ trợ 40% giống, thiết bị, vật tư kỹ thuật cho mô hình sản xuất rau, hoa trong nhà lưới quy mô từ 2.000m<sup>2</sup> trở lên, nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình; Hỗ trợ 40% chi phí lắp đặt hệ thống tưới, phun thuốc trừ sâu tự động trên cây ăn quả quy mô từ 1 ha trở lên, nhưng không quá 40 triệu đồng/hệ thống.

**1.4.** Phát triển sản xuất cây dược liệu, cây ăn quả (Theo Đề án riêng).

**1.5.** Xây dựng mô hình thử nghiệm, trình diễn về giống, phân bón, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới áp dụng vào sản xuất (Hỗ trợ theo Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

**1.6.** Chi phí chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobGAP: Đối với cây rau quả chế biến có quy mô tối thiểu 5 ha/vùng; cây rau quả thực phẩm quy mô tối thiểu 10/ha/vùng; cây ăn quả quy mô tối thiểu 5 ha/vùng nhà nước hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, mức hỗ trợ không quá 5 triệu đồng/ha. Riêng hỗ trợ sản phẩm đạt tiêu chuẩn GlobGAP nhà nước hỗ trợ 100% chi phí.

**1.7.** Hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cho các tổ chức (doanh nghiệp, HTX), cá nhân thuê đất đầu tư sản xuất theo chuỗi liên kết (thời gian thuê tối thiểu là 10 năm), diện tích thuê tối thiểu là 5 ha: Mức hỗ trợ 5 triệu đồng/BĐH (*chỉ hỗ trợ 01 lần*)

**1.8.** Hỗ trợ xử lý chất thải trong chăn nuôi đối với cơ sở nuôi lợn từ 500 con/lứa, nuôi trâu bò 50 con/lứa, nuôi gia cầm 2000 con/lứa trở lên: Hỗ trợ 50% máy tách, ép phân nhưng không quá 100 triệu đồng/cơ sở; hỗ trợ 50% đệm lót sinh học nhưng không quá 10 triệu đồng/cơ sở.

**1.9.** Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận lần đầu sản xuất đạt tiêu chuẩn Viet-GAP đối với vùng thủy sản từ 10 ha trở lên, cơ sở chăn nuôi trên 2000 gà/lứa, 300 lợn thịt/lứa nhưng không quá 100 triệu/vùng hoặc cơ sở.

**1.10.** Khuyến khích, thưởng cho hộ nuôi con đặc sản có quy mô từ 10 đơn vị vật nuôi/năm (tương đương khoảng 5 tấn sản phẩm/năm)

**1.11.** Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thiết kế, sản xuất, nâng cấp bao bì, nhãn mác sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi: Hỗ trợ 50% chi phí, nhưng không quá 20 triệu đồng/sản phẩm đối với tem truy xuất và 200 triệu đồng đối với thiết kế, sản xuất, nâng cấp bao bì, nhãn mác sản phẩm.

**1.12.** Phát triển sản phẩm tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Hỗ trợ chi phí kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng, ATTP của sản phẩm theo yêu cầu; kinh phí tham gia hội chợ, trưng bày, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể (theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt); Thưởng cho các chủ thể (doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, hộ sản xuất tiêu biểu) có sản phẩm tham gia đạt tiêu chuẩn OCOP:

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP đạt chứng nhận cho Doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, hộ sản xuất có có sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao cấp tỉnh trở lên, được hỗ trợ:

+ Đối với sản phẩm OCOP đạt 3 sao: hỗ trợ 10 triệu đồng/sản phẩm.

+ Đối với sản phẩm OCOP đạt 4 sao: hỗ trợ 15 triệu đồng/sản phẩm.

+ Đối với sản phẩm OCOP đạt 5 sao: hỗ trợ 20 triệu đồng/sản phẩm.

- Hỗ trợ 100% chi phí cho chủ thể tham gia chương trình OCOP để kiểm nghiệm chỉ tiêu chất lượng, ATTP của sản phẩm theo yêu cầu nhưng không quá 10 triệu đồng/sản phẩm (Chỉ hỗ trợ sau khi sản phẩm được công nhận OCOP đạt từ 3 sao cấp tỉnh trở lên).

- Hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/chủ thể/lần tham gia.

- Hỗ trợ 100% kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, trưng bày sản phẩm OCOP, gian hàng giới thiệu sản phẩm tiêu biểu của huyện.

**1.13.** Hỗ trợ thành lập mới HTX, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, gắn với sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm:

- Hỗ trợ thành lập mới HTX: 20 triệu/HTX.
- Hỗ trợ Nhà kho sơ chế, kho lạnh, máy móc thiết bị phụ vụ sản xuất: không quá 200 triệu/HTX.

## **2. Kinh phí hỗ trợ**

Hàng năm ngân sách huyện bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp từ 3,5 đến 4 tỷ đồng để thực hiện Kế hoạch này. Ngoài ra, từ nguồn vốn lồng ghép có thể sử dụng để thực hiện một số nội dung trong Kế hoạch.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện**

Căn cứ nguồn kinh phí bố trí hàng năm, tham mưu kế hoạch hỗ trợ đảm bảo nội dung, định mức theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện; hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân xây dựng dự án (hoặc kế hoạch) sản xuất liên kết theo chuỗi.

Xây dựng và triển khai thực hiện các đề tài, dự án đảm bảo cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm giai đoạn 2021-2025. Đề xuất, lựa chọn các giải pháp về công nghệ cao phù hợp để ứng dụng vào sản xuất. Phối hợp và thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu có tính mới, công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

Tham mưu, đề xuất xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho các sản phẩm chủ lực của huyện. Phối hợp quảng bá thương hiệu sản phẩm tạo điều kiện tốt cho khâu tiêu thụ.

### **2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện**

Hàng năm rà soát theo quy hoạch sử dụng đất phục vụ cho việc lập quy hoạch và đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện trình tự, thủ tục liên quan đến đất đai, bảo vệ môi trường.

### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Tham mưu bố trí kinh phí hỗ trợ hàng năm; phối hợp kiểm tra, thẩm định Dự án, Đề án; hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định.

### **4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới kinh doanh thương mại, các loại hình dịch vụ, hình thành chợ đầu mối, tiêu thụ nông sản và cung ứng hàng hoá tiêu dùng cho khu vực nông thôn. Tổ chức mô hình quản lý phù hợp, bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả hệ thống chợ.

Tạo điều kiện để thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào địa bàn đầu tư sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm chủ lực của huyện. Phối hợp quản lý, giám sát chuỗi sản xuất có liên kết từ sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm.

### **5. Trung tâm VHTT&TT huyện**

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền các tiến bộ KHCCN mới để áp dụng vào sản xuất, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất; phối hợp quảng bá sản phẩm chủ lực của huyện.

### **6. Trung tâm Dịch vụ KTNN huyện**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tăng cường thông tin, tuyên truyền, chuyển giao KHKT vào sản xuất, xây dựng mô hình thử nghiệm, trình diễn về giống, phân bón, tiến bộ kỹ thuật mới phù hợp có khả năng nhân rộng áp dụng vào địa bàn. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện quy trình sản xuất; nâng cao hiệu quả trong việc tư vấn

Hướng dẫn trọng tâm là chuyển giao các quy trình sản xuất công nghệ cao, sản xuất an toàn theo hướng hữu cơ nâng cao chất lượng sản phẩm; Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia mô hình và nhân rộng các mô hình có hiệu quả; Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp tập trung theo chuỗi liên kết trên địa bàn.

### **7. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Đề nghị MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội huyện tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên áp dụng công nghệ tiến tiến vào sản xuất nông nghiệp, tham gia thực hiện mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, và hiệu quả kinh tế. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá tổng kết các chương trình mô hình sản xuất nông nghiệp.

### **8. UBND các xã, thị trấn**

Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức, triển khai thực hiện. Chú trọng phát triển theo nhóm các sản phẩm mang tính chủ lực, đặc trưng của từng địa phương.

Hàng năm, bố trí kinh phí và lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn để thực hiện tốt nội dung kế hoạch. Có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển đối với các loại hình tổ hợp tác, Ban điều hành, HTX tại địa bàn./.

**Nơi nhận:**

- Lưu: VT.

**Bản điện tử:**

- Thường trực HU, HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện,
- UBMTTQ, các đoàn thể huyện.
- Các phòng, ban liên quan;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- CVP, CVNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Toàn**